

Lớp/ Vị trí	GVCN	Thứ 2-Buổi 1				Thứ 3-Buổi 1				Thứ 4-K10, K11:Buổi 1; K12:Buổi 2				Thứ 5-K10, K11:Buổi 1; K12:Buổi 2				Thứ 6-K10, K11:Buổi 1; K12:Buổi 2			
		1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4
10A1	P.Lan	Lý-P.Hưng	Lý-P.Hưng			Toán-D.Phương	Toán-D.Phương			Học GDTC theo lịch: Ca 1: Gồm các Câu lạc bộ K10-BC1, K10-BR1, K10-CL1, K10-BC4. Ca 2: Gồm các Câu lạc bộ K10-BC2, K10-BR2, K10-CL2				Học GDTC theo lịch: Ca 1: Gồm các Câu lạc bộ K10-BC3, K10-BR3, K10-CL3.				Ca 1: Phụ đạo môn tiếng Anh (Lê Thu Hà) Ca 2: Phụ đạo môn Hóa học (Mai Châu Bình)			
10A2	L.Hòa	Anh-T. Hằng	Anh-T. Hằng			Lý-P.Hưng	Lý-P.Hưng														
10A3	V.Phương	Lý-N.Thuận	Lý-N.Thuận			Tin-V.Phương	Tin-V.Phương														
10A4	N.Thuận	Hóa-L.Hòa	Hóa-L.Hòa			Tin-N.Thành	Tin-N.Thành														
10A5	M.Bình	Anh-T.Thúy	Anh-T.Thúy			Sư-L.Ngoan	Sư-L.Ngoan														
10A6	Đ.Cúc	Văn-N.Hiến	Văn-N.Hiến			Toán-Đ.Cúc	Toán-Đ.Cúc														
10A7	N.Nhuận	Văn-Đ.Thom	Văn-Đ.Thom			CN-N.Nhuận	CN-N.Nhuận														
10A8	Đ.Thương	KTPL-T.Độ	KTPL-T.Độ			Tin-N.Cường	Tin-N.Cường														
10A9	N.Lan	Toán-P. Liễn	Toán-P. Liễn			Anh-T. Hằng	Anh-T. Hằng														
10A10	H.Thu	Toán-P.Hằng	Toán-P.Hằng			Hóa-K. Phương	Hóa-K. Phương														
11A1	Đ.Thoa	Bồi dưỡng HSG khối 11 - HSG Toán 11: V.Đài; - HSG Vật lí 11: T.Hùng; - HSG Hoá học 11: Đ.Thoa; - HSG Sinh học 11: P.Kiên - HSG Tin học 11: N.Cường; - HSG Ngữ văn 11: H.Thanh; - HSG Lịch sử 11: P.Lan; - HSG Địa lí 11: N.Mơ; - HSG Tiếng Anh 11: Đ.Huệ; Phụ đạo học sinh Tiếng Anh (Đur Thị Thúy Hiền)				Anh-Thủy A	Anh-Thủy A			GDDP-P.Hương	GDDP-P.Hương			Học GDTC theo lịch: Ca 1: Gồm các Câu lạc bộ K11-BC1, K11-BR1, K11-CL1. Ca 2: Gồm các Câu lạc bộ K11-BC3, K11-BR3.				Học GDTC theo lịch: Ca 1: Gồm các Câu lạc bộ K11-BC1, K11-BR1, K11-CL1. Ca 2: Gồm các Câu lạc bộ K11-BC2, K11-BR2, K11-CL2			
11A2	N.Hoà					Sinh-P.Nga	Sinh-P.Nga			GDDP-P.Hương	GDDP-P.Hương										
11A3	P.Thoa					Hóa-L.Hòa	Hóa-L.Hòa			GDDP-P.Hương	GDDP-P.Hương										
11A4	T.Huyền					CN-Đ.Hiến	CN-Đ.Hiến			GDDP-P.Hương	GDDP-P.Hương										
11A5	Thủy T					Văn-H.Thanh	Văn-H.Thanh			GDDP-P.Hương	GDDP-P.Hương										
11A6	Thủy A					Lý-N.Thanh	Lý-N.Thanh			CN-Đ.Hiến	CN-Đ.Hiến										
11A7	D.Hiến					Địa-N.Hạnh	Địa-N.Hạnh			Hóa-L.Hòa	Hóa-L.Hòa										
11A8	N.Mơ					Địa-N.Mơ	Địa-N.Mơ			KTPL-N.Quỳnh	KTPL-N.Quỳnh										
11A9	N.Hạnh					Toán-P.Hương	Toán-P.Hương			Địa-N.Hạnh	Địa-N.Hạnh										
11A10	Đ.Huệ					Toán-V.Đài	Toán-V.Đài			Tin-V.Phương	Tin-V.Phương										
12A1	N.Mai	Học GDTC theo lịch: Ca 1: Gồm các Câu lạc bộ K12-CL1, K12-BC1, K12-BR1, K12-BR3, K12-BC3 Ca2: Gồm các Câu lạc bộ K12-BC2, K12-BR2, K12-CI2, K12-CL3				Học GDTC theo lịch: Ca 1: Gồm các Câu lạc bộ K12-CL1, K12-BC1, K12-BR1, K12-BR3, K12-BC3 Ca2: Gồm các Câu lạc bộ K12-BC2, K12-BR2, K12-CI2, K12-CL3				Toán 1-H.Năm	Toán 1-H.Năm			Văn 1-Đ.Thom	Văn 1-Đ.Thom			Lý 5-P.Thoa	Lý 5-P.Thoa		
12A2	P.Hằng									Toán 2-P.Hằng	Toán 2-P.Hằng			Văn 2-N.Hậu	Văn 2-N.Hậu			Lý 1-P.Hưng	Lý 1-P.Hưng		
12A3	Đ.Nụ									Toán 3-Đ.Nụ	Toán 3-Đ.Nụ			Văn 3-N.Hiến	Văn 3-N.Hiến			Lý 2-N.Thuận	Lý 2-N.Thuận		
12A4	P.Trịnh									Toán 4-N.Thúy	Toán 4-N.Thúy			Văn 4-N.Hương	Văn 4-N.Hương			CNCN-N.Nhuận	CNCN-N.Nhuận		
12A5	P.Liên									Toán 5-P.Liên	Toán 5-P.Liên			Văn 5-P.Huyền	Văn 5-P.Huyền			Sinh-P.Kiên	Sinh-P.Kiên		
12A6	P.Hưng									Văn 6-N.Hương	Văn 6-N.Hương			Toán 6-Đ.Cúc	Toán 6-Đ.Cúc			Hóa 3-Đ.Thoa	Hóa 3-Đ.Thoa		
12A7	V.Hương									Văn 7-P.Huyền	Văn 7-P.Huyền			Toán 7-Hương T	Toán 7-Hương T			KTPL 2-N.Quỳnh	KTPL 2-N.Quỳnh		
12A8	T.Thúy									Văn 8-Đ.Thom	Văn 8-Đ.Thom			Toán 8-V.Đài	Toán 8-V.Đài			Anh 4-T.Thúy	Anh 4-T.Thúy		
12A9	L.Ngoan									Văn 9-T.Hậu	Văn 9-T.Hậu			Toán 9-P.Hương	Toán 9-P.Hương			Sư 1-L.Ngoan	Sư 1-L.Ngoan		
12A10	Đ.Phương									Văn 10-N.Hiến	Văn 10-N.Hiến			Toán 10-Đ.Phương	Toán 10-Đ.Phương			Anh 2-Đ.Huệ	Anh 2-Đ.Huệ		